

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Kỳ tài chính Quý III năm 2009

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Tổng doanh thu	01		597,429,855,896	150,452,839,126	1,221,847,291,925	529,400,563,085
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		180,074,126	1,442,273,539	1,354,850,994	2,893,844,970
3. Doanh thu thuần	10	(18)	597,249,781,770	149,010,565,587	1,220,492,440,931	526,506,718,115
4. Giá vốn hàng bán	11		553,500,892,450	114,892,403,488	1,089,024,738,638	404,779,149,149
5. Lợi nhuận gộp	20		43,748,889,320	34,118,162,099	131,467,702,293	121,727,568,966
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(19)	1,107,574,061	4,324,987,889	13,753,756,592	15,021,375,263
7. Chi phí tài chính	22	(20)	19,824,316,100	23,186,296,496	75,095,591,554	60,933,633,093
- Trong đó: lãi vay	23		18,692,243,509	21,313,339,596	69,735,974,070	51,747,396,423
8. Chi phí bán hàng	24	(21)	5,235,121,488	2,614,022,775	15,165,409,338	14,400,236,780
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(22)	13,883,881,404	11,168,649,686	44,036,883,423	38,785,267,547
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		5,913,144,389	1,474,181,031	10,923,574,570	22,629,806,809
11. Thu nhập khác	31		4,392,683,232	767,495,551	9,667,060,251	3,024,630,297
12. Chi phí khác	32		911,317,741	152,791,676	1,453,858,058	1,051,701,743
13. Lợi nhuận khác	40		3,481,365,491	614,703,875	8,213,202,193	1,972,928,554
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9,394,509,880	2,088,884,906	19,136,776,763	24,602,735,363
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		849,486,452	-	1,639,904,217	829,352,813
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8,545,023,428	2,088,884,906	17,496,872,546	23,773,382,550
17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số			126,537,824	54,696,593	378,548,688	1,936,703,157
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			8,418,485,604	2,034,188,313	17,118,323,858	21,836,679,393
18. Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ			20,000,000	15,000,000	20,000,000	15,000,000
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		(23)	421	136	856	1,456

Ngày 20 tháng 10 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

KT Tổng Giám đốc



ĐỖ NGỌC NAM

NGUYỄN VĂN HẬU




VÕ TRƯỜNG THÀNH